

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-PT  
Ngày: 04/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tấn Tài.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Thái Văn Chấn.

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

**- Thư k Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Nhuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ l số 32/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lâm Thanh N. Do có kháng cáo của người bị hại ông Lê Hữu T đối với Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*Bị cáo bị kháng cáo:*

Lâm Thanh N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thanh H (chết) và bà Lê Thị P, sinh năm: 1956; Vợ: Ôn Thị T, sinh năm: 1986; có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có Luật sư Lôi Văn Đ – Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt).

- *Người bị hại kháng cáo:* Ông Lê Hữu T, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang, (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Hùng T, sinh năm 1981, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Lâm Thanh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thanh N và Phạm Thị H là vợ chồng và có 02 con chung là Lâm Thanh T và Lâm Thị Nh. Đến năm 2017, N và bà H ly hôn, T và sống chung với bà H và cha dượng là Lê Hữu T tại ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Khoảng 15 giờ ngày 30/5/2019, T sau khi uống rượu về thì la chửi và đuổi T ra khỏi nhà, do T không dọn hàng cho bà H bán và không hỏi T nên T điện thoại cho N đến rước T về nhà sống chung. Đến khoảng 17 giờ 50 cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến dừng trước cửa nhà của ông Phạm Văn K và đi bộ đến nhà của ông Đoàn Thanh P đối diện nhà T để nói chuyện với T. Sau đó, T và N cự cãi với nhau và định đánh nhau, được ông Dương Văn Ph can ngăn kêu N chở T về. N lên xe mô tô chuẩn bị chở T đi thì Lâm Thị Bé L (chị ruột N) thấy T lấy 02 cây dao trong nhà ông P chạy ra tấn công N nên L truy hô đồng thời nắm 02 tay của T lại, N bỏ chạy về hướng Ban Chỉ huy Quân sự xã K khoảng 04 mét bị vấp ngã, T vùng vẫy tiếp tục chạy đến chỗ N, L liền nắm áo T lại làm T ngã ngối xuống đất mặt hướng về Ban Chỉ huy Quân sự xã Khánh Bình. Trong lúc bỏ chạy N nhặt 01 khúc gỗ tròn, dài khoảng 28,5 cm, đường kính khoảng 05 cm, trọng lượng 280 gam và 01 viên gạch ông bên lề đường rồi quay lại khi cách T khoảng 03 mét N cầm viên gạch tay trái ném trúng vào vùng trán phải của T làm viên gạch bị vỡ, T chuẩn bị đứng lên để đánh nhau với N, N tiến đến tay trái cầm khúc gỗ đánh từ trên xuống 03 cái trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của T thì dừng lại không đánh nữa. Cùng lúc này, bà H chạy đến lấy cây dao trên tay của T tấn công N, N bỏ chạy. Sau đó, T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc điều trị, đến ngày 11/6/2019 xuất viện.

Ngày 16/6/2019, Lê Hữu T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lâm Thanh N và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/19/TgT ngày 11/7/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Lê Hữu T, sinh năm: 1983, ngụ ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

#### **1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Sẹo trán phải kích thước 05 x 0.2 cm, màu hồng, hơi lõm.

- Sẹo thái dương phải kích thước 02 x 0.2 cm, màu hồng, hơi lõm, vỡ lún sọ đỉnh phải.

- Sưng nề vùng cằm – không tồn tại.

- Sưng phần mềm vùng thái dương phải – không tồn tại.

- Vùng ngực không thương tích tồn tại.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (mười ba phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 01/VKS-HS ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Lâm Thanh N về tội “*Cố gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, đã quyết định:

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);*

Các Điều 46; Điều 47; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Các Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 260; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh N phạm tội “*Cố gây thương tích*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Thanh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 17/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho ông Lê Hữu T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Do phía gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền là 50.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền điện tử số 138 ngày 18/12/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Phú, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú nên ông Lê Hữu T liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú nhận số tiền này.

Bị cáo N phải bồi thường thêm cho ông Lê Hữu T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/01/2020 bị hại Lê Hữu T làm đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý bản án của Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử tuyên phạt bị cáo Lâm Thanh N 02 năm tù và bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng; làm rõ việc bỏ sót tội phạm với Lâm Út H; Hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lê Hữu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như trên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Hùng T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm:

- Về mức hình phạt của bị cáo:

Cơ quan điều tra chưa làm rõ được trước khi người bị hại cầm dao rượt đuổi bị cáo, bị hại đã bị bị cáo gây thương tích hay chưa? Để từ đó xác định lỗi.

Tuy vết thương của bị hại theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật là 13%, nhưng nó đã để lại di chứng rất nặng nề cho người bị hại.

Cần phải xem xét hành vi của anh Út H có tham gia đánh nhau cùng với bị cáo hay không, để từ đó xác định lỗi của bị cáo, chứ không phải yêu cầu xử lý hình sự đối với Lâm Út H.

Với các vấn đề trên cho thấy với mức án 02 năm tù dành cho bị cáo theo bản án sơ thẩm đã tuyên là nhẹ, chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận tăng nặng hình phạt đối với bị cáo theo yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

- Về phần bồi thường thiệt hại:

Đối với số tiền, điện thoại mà người bị hại đã bị đánh mất trong lúc xảy ra xô xát, người bị hại không phải có nghĩa vụ chứng minh, những tài sản này có thật sự bị mất hay không, nếu thực tế có mất thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Khoản bồi thường do mất thu nhập, phía bị hại cũng đã đưa ra các chứng cứ chứng minh cho việc làm cũng như mức thu nhập hàng ngày của bị hại, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét, mà chỉ tính mức thu nhập theo lao động phổ thông ở địa phương là chưa thỏa đáng.

Khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần, trong quá trình xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát cũng đã cân nhắc đưa ra đề nghị mức bồi thường cho bị

hại là 30 tháng lương cơ bản, là tương đối phù hợp. Đồng thời sau khi bị hại xuất viện, đã có một khoản thời gian không lao động được, nên cũng cần xem xét bồi thường thêm khoản tiền mất thu nhập trong thời gian này.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại buộc bị cáo phải có trách nhiệm tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại.

- Luật sư Lôi Văn Đ bào chữa cho bị cáo Lâm Thanh N phát biểu quan điểm: Mức hình phạt cũng như mức bồi thường thiệt hại cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên là hoàn toàn phù hợp có căn cứ, thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lâm Thanh N, về tội “Cố gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại thì thấy:

- Về mức hình phạt:

Bị cáo Lâm Thanh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, bị cáo đã có hành vi dùng 01 viên gạch ống ném và 01 khúc gỗ tròn (dài khoảng 28,5 cm, đường kính khoảng 05 cm, trọng lượng 280 gam) đánh gây thương tích cho ông Lê Hữu T với tỷ lệ thương tật 13% (mười ba phần trăm). Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, trong lúc nhất thời tức giận mà bị cáo không kiểm soát được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật và xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, cần phải được xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và

phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Lâm Thanh N 02 (hai) năm tù, là thỏa đáng, có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo N.

- Về yêu cầu trách nhiệm dân sự: Bị hại không đồng ý bị cáo phải bồi thường 70.000.000 đồng. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm cũng đã xem xét toàn diện về tỷ lệ thương tật cũng như các khoản chi phí bồi thường hợp lệ của bị cáo cho người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng là có lợi cho bị hại, đối với số tiền 30.000.000 đồng và 01 điện thoại động hiệu Sam sung A 6 trị giá 8.890.000 đồng người bị hại cho rằng bị đánh mất khi xảy ra xô xát với bị cáo, yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nhưng phía bị hại không chứng minh được tài sản đã bị mất, không có người chứng kiến, tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có đưa ra chứng cứ gì mới, nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại.

- Về việc bỏ sót tội phạm với Lâm Út H và hủy án sơ thẩm: Ngoài lời khai của em Lâm Thanh T có chứng kiến ngày xảy ra sự việc có thấy ông Hết cầm cục gạch, nhưng không xác định có đánh ông T hay không. Đối chiếu lại lời khai nhận của bị cáo, bị hại, những người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay thì thương tích của bị hại do chính bị cáo N gây ra, ngoài ra nó còn phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/19/TgT ngày 11/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ trong vụ án. Mặc khác tại phiên tòa sơ thẩm bị hại cũng xác định bị cáo N gây thương tích cho mình, chỉ yêu cầu xử lý đối với một mình bị cáo N. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng thống nhất về tội danh đối với bị cáo N, cũng không có yêu cầu gì khác. Nên cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo Lâm Thanh N về tội danh “Cố gây thương tích”, mà không đề cập xem xét đối với ông Lâm Út H là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc khác tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay vì Luật sư bảo vệ cho bị hại, cũng như bị hại đều khẳng định cần làm rõ hành vi của Út H có tham gia đánh nhau cùng với bị cáo hay không, để nhằm xác định lỗi của bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, chứ không phải để yêu cầu xử lý hình sự với Lâm Út H. Do đó đối với yêu cầu kháng cáo này của bị hại cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bị hại có kháng cáo phần Quyết định về dân sự của bản án sơ thẩm không được cấp phúc thẩm chấp nhận giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên căn cứ vào điểm e, khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị hại anh Lê Hữu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Lẽ ra trong trường hợp này, người bị hại anh Lê Hữu T có kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm phải yêu cầu người bị hại nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm được quy định tại Điều 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu người bị hại nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại Lê Hữu T.

**Giữ nguyên bản** án sơ thẩm.

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);*

Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm e, khoản 2 Điều 23; khoản 1; Điều 28; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thanh N 02 (hai) năm tù về tội “Cố gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho ông Lê Hữu T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Do phía gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền là 50.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền điện tử số 138 ngày 18/12/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Phú, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú nên ông Lê Hữu T liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú nhận số tiền này.

Bị cáo Lâm Thanh N phải bồi thường thêm cho ông Lê Hữu T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Huyện An Phú (2);
- Chi cục THADS H. An Phú (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tấn Tài**